



**BẢN TIN**  
**KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, THUẾ &**  
**TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**  
**Phát hành định kỳ hàng tháng**



**Anh**

Tư Vấn & Kiểm Toán

**VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG**

Số 16, Lô VP-05, Khu đô thị Việt Phát, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng  
ĐT: 0225 3736866 \* Email : acacvn@acacvn.com

**VĂN PHÒNG HÀ NỘI**

Số 2, Ngách 26/15 Đường Huy Du, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội  
ĐT: 024 35568636 \* Website : acacvn.com

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
<b>THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)</b>	<b>3</b>
<b>THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)</b>	<b>4-6</b>
<b>THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)</b>	<b>7</b>
<b>CÁC LOẠI THUẾ KHÁC</b>	<b>8-9</b>
<b>CÁC VẤN ĐỀ KHÁC</b>	<b>10-13</b>
<b>CÁC VĂN BẢN KHÁC</b>	<b>14</b>

## THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

### Chính sách thuế

Theo **Công văn số 4018/TCT-CS** ngày 13/9/2023 về chính sách thuế, trường hợp nêu tại công văn số 1771/CTBRV TTKT3 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng cục Thuế thống nhất với đề xuất, xử lý của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: trường hợp hàng hóa xuất khẩu nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật thì được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0%. Trường hợp thay đổi người mua sau khi tờ khai đã thông quan, hàng hóa đã thực xuất khẩu, cơ sở kinh doanh chịu trách nhiệm lưu giữ các chứng từ, hồ sơ liên quan đến việc thay đổi thông tin đã khai báo trên tờ khai hải quan và xuất trình cho cơ quan hải quan, cơ quan có liên quan khi có yêu cầu.

### Chính sách thuế GTGT

Theo **Công văn số 4080/TCT-CS** ngày 15/9/2023 về chính sách thuế

#### (1) Về thuế giá trị gia tăng

##### 1.1. Giá đất được trừ để tính thuế GTGT của hoạt động chuyển nhượng bất động sản

- Trước ngày 12/9/2022: Giá đất được trừ để tính thuế GTGT của hoạt động chuyển nhượng bất động sản được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ) và hướng dẫn tại khoản 10 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ.

- Từ ngày 12/9/2022: Giá đất được trừ để tính thuế GTGT của hoạt động chuyển nhượng bất động sản được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng.

1.2. Giá tính thuế đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nội bộ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính).

**THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)****Chính sách thuế TNDN**

Theo Công văn số 4083/TCT-CS ngày 15/9/2023 về vướng mắc về thuế TNDN

- Luật thương mại năm 2005 quy định:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.”

... Điều 178. Gia công trong thương mại Gia công trong thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên nhận gia công sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu, vật liệu của bên đặt gia công để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất theo yêu cầu của bên đặt gia công để hưởng thù lao.

- Tại Khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 17 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế) quy định:

2. Không áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 4 và Điều 15, Điều 16 Nghị định này và không áp dụng thuế suất 20% quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định này đối với các khoản thu nhập sau:

đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ dự án đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ phát sinh ngoài khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và địa bàn ưu đãi thuế không áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 4 và Điều 15, Điều 16 Nghị định này”

- Tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính) quy định:

“4. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:

... - Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về địa bàn có phát sinh thu nhập ngoài địa bàn thực hiện dự án đầu tư thì:

(i) Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn.

(ii) Nếu khoản thu nhập này phát sinh tại địa bàn thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo điều kiện địa bàn. Việc xác định ưu đãi thuế thu

nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập này được xác định theo từng địa bàn căn cứ theo thời gian và mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp tại địa bàn thực hiện dự án đầu tư.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Haengsung Electronics Việt Nam có dự án đầu tư tại Khu công nghiệp Trảng Dũ thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải (là địa bàn được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Luật thuế TNDN) có hoạt động thuế doanh nghiệp khác không thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư gia công thì phần thu nhập này Công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo điều kiện địa bàn ưu đãi đầu tư. Công ty phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế TNDN và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế TNDN để kê khai nộp thuế riêng. Trường hợp không tính riêng được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.

### **Chính sách thuế TNDN**

#### **Theo Công văn số 4085/TCT-CS ngày 15/9/2023 về chính sách thuế**

(1) Về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với số Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp không sử dụng hết Căn cứ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 07/11/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, Tổng cục Thuế thống nhất với ý kiến đề xuất của Cục Thuế Doanh nghiệp lớn:

Trường hợp năm 2017, Tổng công ty Phát điện 1 trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, sau 5 năm Tổng Công ty xác định số tiền đã sử dụng từ Quỹ trích lập năm 2017 nhỏ hơn 70% số tiền đã trích vào 5 Quỹ năm 2017 thì Tổng công ty phải nộp Ngân sách Nhà nước (NSNN) phần thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tính trên khoản thu nhập đã trích Quỹ mà không sử dụng, đồng thời phải nộp tiền lãi phát sinh từ số thuế TNDN đó.

(2) Về việc nộp tiền thuế, tiền lãi và lãi suất tính lãi khi doanh nghiệp không sử dụng hết của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

- Tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 07/11/2022 của Bộ Tài chính về nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp trích lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp hướng dẫn:

“2.Nghĩa vụ thuế khi doanh nghiệp không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% khoản trích Quỹ hàng năm

a) Trong thời hạn 05 (năm) năm, kể từ khi trích lập Quỹ theo quy định tại Điều 2 Thông tư này mà doanh nghiệp không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% khoản trích Quỹ hàng năm thì doanh nghiệp phải nộp ngân sách Nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% khoản trích Quỹ hàng năm, đồng thời phải nộp tiền lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

Tiền lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

b) Lãi suất tính tiền lãi phát sinh đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp thu hồi tính trên phần Quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm áp dụng tại thời điểm thu hồi và thời gian tính lãi là hai năm theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12.

Liên quan đến nội dung về nộp tiền thuế, tiền lãi và lãi suất tính lãi khi doanh nghiệp không sử dụng hết Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã có công văn số 2159/BTC-TCT ngày 28/02/2020 trả lời Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

**THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)****Hướng dẫn xác định nơi nộp hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân**

Ngày 20/9/2023, Tổng cục Thuế ban hành Công văn 4172/TCT-DNNCN về việc đẩy mạnh xử lý hồ sơ hoàn thuế TNCN.

Hướng dẫn xác định nơi nộp hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân

Theo đó, vẫn còn tình trạng cơ quan thuế có nhiều cách hiểu khác nhau về nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN ảnh hưởng đến thời gian xử lý hồ sơ hoàn thuế TNCN nên Tổng Cục thuế hướng dẫn xác định nơi nộp hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân như sau:

Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế được quy định tại điểm b.2 khoản 8 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP, cụ thể:

Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế như sau:

- Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó.

Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng.

Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

- Trường hợp cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10% thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

- Cá nhân cư trú trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nơi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế là cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

## CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

### Giải đáp chính sách tiền thuê đất

Theo Công văn số 4034/TCT-CS ngày 13/9/2023 giải đáp chính sách tiền thuê đất.

- Tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định về thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất quy định:

“6. Sửa đổi khoản 7 và bổ sung khoản 9, khoản 10 vào Điều 18 như sau: “7. Trường hợp các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện người sử dụng đất đã được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước nhưng không đáp ứng các điều kiện đề được miễn, giảm tiền thuê đất có nguyên nhân từ phía người sử dụng đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích đã được ghi tại quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất hưng không thuộc trường hợp bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc bị thu hồi đất theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 64 Luật đất đai thì phải thực hiện hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền thuê đất đã được miễn, giảm. Việc thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn, giảm thực hiện như sau:

a) Số tiền thuê đất được miễn, giảm phải thực hiện thu hồi được xác định theo giá đất tại Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất, mức tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tính tại thời điểm có quyết định 3 miễn, giảm tiền thuê đất và cộng thêm tiền chậm nộp tính trên số tiền phải thu hồi theo mức quy định của pháp luật về quản lý thuế từng thời kỳ. Người sử dụng đất không phải hoàn trả số tiền được miễn, giảm theo địa bàn ưu đãi đầu tư.

b) Thời gian tính tiền chậm nộp quy định tại điểm a khoản này tính từ thời điểm cơ quan thuế ban hành quyết định miễn, giảm tiền thuê đất đến thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn giảm.

c) Cục Thuế xác định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn, giảm đối với đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. d) Chi cục Thuế xác định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn, giảm đối với hộ gia đình, cá nhân.

đ) Cơ quan thuế ban hành Quyết định thu hồi Quyết định đã miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật. việc thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ- CP ngày 14/11/2017 chỉ áp dụng đối với trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện người sử dụng đất đã được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước nhưng không đáp ứng các điều kiện để được miễn, giảm tiền thuê đất có nguyên nhân từ phía người sử dụng đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích đã được ghi tại quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất. Người sử dụng đất không phải hoàn trả số tiền được miễn, giảm theo địa bàn ưu đãi đầu tư.

Nếu Công ty TNHH Mai Thanh không thuộc trường hợp không đáp ứng các điều kiện đề được miễn, giảm tiền thuê đất có nguyên nhân từ phía người sử dụng đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích đã được ghi tại quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất thì không



bị thu hồi số tiền thuê đất đã được miễn theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ.

### **Đối tượng được miễn tiền thuê đất**

Theo **Công văn số 3929/TCT-CS ngày 5/9/2023** về đối tượng được miễn tiền thuê đất. Căn cứ Điều 13 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 và Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước thì việc miễn, giảm tiền thuê đất được thực hiện theo từng dự án đầu tư gắn với việc cho thuê đất mới, được thực hiện trực tiếp với đối tượng được Nhà nước cho thuê đất và tính trên số tiền thuê đất phải nộp. Cục thuế tỉnh Bình Thuận căn cứ hồ sơ thực tế và bản chất của việc liên doanh, liên kết để xác định đối tượng đang trực tiếp được Nhà nước cho thuê đất, đối tượng trực tiếp thực hiện dự án và dự án có phải là dự án đầu tư gắn với việc cho thuê đất mới, có thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư hay không để từ đó xác định việc miễn, giảm tiền thuê đất theo đúng quy định của pháp luật.

**VẤN ĐỀ KHÁC****Cấp thẻ BHYT đối với người đang hưởng BHXH hằng tháng đề nghị cập nhật thông tin nhân thân theo CCCD**

Ngày 05/9/2023, Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành **Công văn 2754/BHXH-CSXH** về cấp thẻ BHYT đối với người đang hưởng BHXH hằng tháng đề nghị cập nhật thông tin nhân thân theo CCCD.

Theo đó, để đảm bảo thông tin của người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội (BHXH) và trợ cấp hằng tháng do cơ quan BHXH quản lý được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ CCCD, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNeID).

Căn cứ nhu cầu thực tiễn của người dân trong việc sử dụng thẻ CCCD vào các giao dịch thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định, để thống nhất quản lý người hưởng các chế độ BHXH đảm bảo chặt chẽ, khớp đúng với dữ liệu dân cư quốc gia, thuận tiện trong việc nhận chế độ BHXH hằng tháng qua các tổ chức dịch vụ chi trả, xác nhận hưởng chế độ BHXH... của người hưởng.

BHXH Việt Nam đang nghiên cứu, xây dựng quy trình hướng dẫn đồng bộ dữ liệu quản lý người hưởng, cập nhật thông tin nhân thân trên cơ sở dữ liệu quản lý người hưởng BHXH hằng tháng đối với người đang hưởng BHXH hằng tháng nhưng thông tin ghi trong hồ sơ hưởng BHXH hằng tháng không thống nhất với thông tin trong CCCD.

Các thông tin đã được cập nhật thống nhất theo CCCD không dùng làm căn cứ để điều chỉnh lại các chế độ BHXH đã được giải quyết.

Trong thời gian xây dựng văn bản hướng dẫn chung về nội dung nêu trên, để đảm bảo quyền lợi khám chữa bệnh của người lao động, BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh thông tin nhân thân đối với người đang hưởng BHXH hằng tháng do cơ quan BHXH quản lý để đi khám bệnh, chữa bệnh căn cứ trên CCCD theo quy trình quy định tại Quyết định 888/QĐ-BHXH ngày 16/7/2018 và Quyết định 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023 của BHXH Việt Nam.

Căn cứ đề nghị của cá nhân về việc điều chỉnh thông tin họ, tên, chữ đệm; ngày, tháng, năm sinh; giới tính trên thẻ BHYT do có sự khác biệt về thông tin cá nhân tại CCCD mới được cấp và thông tin quản lý người hưởng của cơ quan BHXH:

- Cán bộ Tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ ghi rõ thông tin đề nghị điều chỉnh vào mục 18 của Mẫu tờ khai TK01-TS, cập nhật hồ sơ vào phần mềm TNHS sau đó chuyển phòng/bộ phận Thu - SỔ, thẻ.

- Cán bộ giải quyết TTHC tại phòng/bộ phận Thu - SỔ, thẻ phải thực hiện kiểm tra thông tin trên CCCD với thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu hộ gia đình của ngành BHXH trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

## **Thủ tục đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH**

Ngày 19/9/2023, Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành **Quyết định 1318/QĐ-BHXH** về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Thủ tục đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH

Theo đó, thủ tục đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH như sau:

Bước 1. Lập, nộp hồ sơ

- Người tham gia:

+ Trường hợp người tham gia đóng trực tiếp cho cơ quan BHXH hoặc Tổ chức dịch vụ: Lập hồ sơ theo quy định tại tiết 1.1 điểm 1 Mục 2.3 (Thành phần hồ sơ) và nộp cho Tổ chức dịch vụ hoặc cơ quan BHXH trên phạm vi toàn quốc.

+ Trường hợp người tham gia nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công: Lập hồ sơ theo quy định tại tiết 1.2 điểm 1 Mục 2.3 (Thành phần hồ sơ) và nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

+ Trường hợp người tham gia có yêu cầu hoàn trả tiền đóng BHXH tự nguyện: Lập hồ sơ theo quy định tại tiết 1.3 điểm 1 Mục 2.3 (Thành phần hồ sơ), nộp trực tiếp cho cơ quan BHXH hoặc Tổ chức dịch vụ.

- Tổ chức dịch vụ: Nhận hồ sơ của người tham gia, lập hồ sơ theo quy định tại điểm 2 Mục 2.3 (Thành phần hồ sơ) và nộp cho cơ quan BHXH.

Bước 2. Đóng tiền

- Người tham gia: Đóng tiền theo phương thức đăng ký cho tổ chức dịch vụ hoặc cơ quan BHXH trên phạm vi toàn quốc hoặc đóng tiền trực tuyến khi thực hiện qua Cổng Dịch vụ công.

- Tổ chức dịch vụ: thu tiền đóng BHXH phần thuộc trách nhiệm đóng của người tham gia BHXH tự nguyện; cấp biên lai thu tiền cho người tham gia theo quy định. Nộp số tiền đã thu của người tham gia cho cơ quan BHXH hàng ngày thông qua tài khoản ngân hàng hoặc hệ thống tiện ích thông minh.

Bước 3. Cơ quan BHXH tiếp nhận hồ sơ và giải quyết theo quy định.

Bước 4. Nhận kết quả giải quyết gồm: Sổ BHXH; Quyết định hoàn trả (Mẫu C16-TS) và tiền hoàn trả (nếu có) theo hình thức đã đăng ký.

Hồ sơ đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH

Theo đó, hồ sơ đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH bao gồm:

(1) Đối với người tham gia:

- Trường hợp người tham gia đóng trực tiếp cho cơ quan BHXH hoặc Tổ chức dịch vụ: Tờ khai tham gia điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) đối với người tham gia lần đầu hoặc có mã số BHXH nhưng chưa đủ thông tin.
- Trường hợp người tham gia nộp qua Công Dịch vụ công: Tờ khai điện tử đăng ký tham gia BHXH tự nguyện trên Công Dịch vụ công (Mẫu 02-TK);
- Trường hợp hoàn trả tiền đã đóng
- + Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS);
- + Sổ BHXH;
- + Văn bản chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy chứng tử (đối với trường hợp đã chết).

(2) Đối với tổ chức dịch vụ:

- Danh sách người tham gia BHXH tự nguyện (Mẫu D05- TS) kèm theo Mẫu TK1-TS;
- Giấy thanh toán thù lao cho tổ chức làm dịch vụ thu (Mẫu C66a-HD) tương ứng với số tiền nộp.

### **Sửa đổi Nghị định 152/2020/NĐ-CP về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam**

Ngày 18/9/2023, Chính Phủ ban hành **Nghị định 70/2023/NĐ-CP** sửa đổi Nghị định 152/2020/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Sửa đổi Nghị định 152/2020/NĐ-CP về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Đơn cử, Nghị định 70/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 9 Nghị định 152/2020/NĐ-CP như sau:

(1) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 Nghị định 152/2020/NĐ-CP như sau:

“1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động của người sử dụng lao động theo Mẫu số 11/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.”

Được sửa đổi, bổ sung thành:

“1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động của người sử dụng lao động theo Mẫu số 11/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Trường hợp người lao động nước ngoài làm việc cho một người sử dụng lao động tại nhiều địa điểm thì trong văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động phải liệt kê đầy đủ các địa điểm làm việc.”

(2) Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị định 152/2020/NĐ-CP như sau:

“4. Văn bản, giấy tờ chứng minh là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia, lao động kỹ thuật và một số nghề, công việc được quy định như sau:

a) Giấy tờ chứng minh là nhà quản lý, giám đốc điều hành theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 3 Nghị định này;

b) Giấy tờ chứng minh là chuyên gia, lao động kỹ thuật theo quy định tại khoản 3, 6 Điều 3 Nghị định này, gồm: văn bằng, chứng chỉ, văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại nước ngoài về số năm kinh nghiệm của chuyên gia, lao động kỹ thuật;”

Được sửa đổi, bổ sung thành:

“a) Giấy tờ chứng minh là nhà quản lý, giám đốc điều hành theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 3 Nghị định này bao gồm 3 loại giấy tờ sau:

Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận thành lập hoặc quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương;

Nghị quyết hoặc Quyết định bổ nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

b) Giấy tờ chứng minh chuyên gia, lao động kỹ thuật theo quy định tại khoản 3, 6 Điều 3 Nghị định này bao gồm 2 loại giấy tờ sau:

Văn bằng hoặc chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận;

Văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại nước ngoài về số năm kinh nghiệm của chuyên gia, lao động kỹ thuật hoặc giấy phép lao động đã được cấp hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đã được cấp.”.

(3) Tên khoản 8 Điều 9 Nghị định 152/2020/NĐ-CP như sau:

“8. Các giấy tờ liên quan đến người lao động nước ngoài”

Được sửa đổi, bổ sung thành:

“8. Các giấy tờ liên quan đến người lao động nước ngoài trừ trường hợp người lao động nước ngoài quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định này.”.

Nghị định 70/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 18/9/2023.

**VĂN BẢN KHÁC**

- ❖ Theo Công văn số **4871/TCHQ-TXNK** ngày **20/09/2023** của TCHQ về việc xử lý thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu.
- ❖ Theo Công văn số **68332/CTHN-TTHT** ngày **21/09/2023** của Cục thuế HN về việc khấu trừ thuế GTGT.
- ❖ Theo Công văn số **5021/TCHQ-TXNK** ngày **7/09/2023** của TCHQ về thực hiện Nghị định số **68/2023/NĐ-CP** ngày **07/9/2023** của Chính phủ.
- ❖ Theo Công văn số **7396/VPCP-KTTH** ngày **27/09/2023** của VPCP về việc điều hành, phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng đường năm 2023.